TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 772/2023/HS-PT
Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 452/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969, gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có chồng là Bồ Văn D, sinh năm 1990 (là bị cáo trong vụ án này) và hai người con : Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/10/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 05 bị cáo khác, bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2022, Nguyễn Thị T1 là Phó quản lý xưởng D thuộc Công ty TNHH S&K Vina Co.,LTD (gọi tắt là Công ty SK1) thuộc Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, địa chỉ: Ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành) bố trí lại vị trí chỗ ngồi làm việc của công nhân trong dây chuyền sản xuất nhưng Lê Thị Kim C là công nhân có thái độ không đồng ý với sự sắp xếp của T1 nên xảy ra mâu thuẫn nói lời thách thức nhau và đã được chị Trần Thị Cẩm L là Trưởng quản lý xưởng hòa giải nhưng T1 vẫn bực tức. Sau đó, T1 nhắn tin nói lại sự việc cho chị ruột là Nguyễn Thị T và anh rể là Bồ Văn D chồng của T biết và nhờ sau khi tan ca qua cổng Công ty SK1 để nói chuyện với C. C cũng nhắn tin cho anh Trần Thế H1 (là người chung sống như vợ chồng với C) biết việc mâu thuẫn với T1. D kể lại sự việc cho anh Trương Quang D1 và anh Nguyễn Nhật D2 là công nhân làm chung với D tại xưởng H của Công ty TNHH S&K Vina Co. LTD (gọi tắt là Công ty SK2). Sau khi tan ca, D, anh D1, anh D2 đi qua cổng Công ty SK1 thì gặp T1 và T nhưng do C đã ra về trước đó nên không gặp.

Sau đó, C biết T1 rủ người đến cổng Công ty SK1 để tìm C đồng thời anh H1 thông qua bạn bè cũng biết được sự việc T1 rủ nhiều người đến cổng Công ty SK1 tìm C. Đến 18 giờ 48 phút cùng ngày, D nhắn tin qua ứng dụng facebook Messenger đe dọa đánh C với nội dung *"...đập chết mẹ mày đó; Hồi chiều là chưa biết mặt; mai gặp tao biết liền à; chiều mai ra cổng có người đón"*. Cùng ngày, tài khoản facebook tên "Bắc Em" là người quen của anh H1 (không rõ nhân thân) gọi cho D doạ muốn "Solo", tức đánh nhau tay đôi. Sau đó, D điện thoại cho T1 biết, rồi T1 nói lại cho chồng là Nguyễn Viết M biết sự việc có xảy ra mâu thuẫn với C và nghi ngờ C rủ thêm người để gặp giải quyết mâu thuẫn.

Ngày 09/3/2022, D tiếp tục nhắc lại nội dung mâu thuẫn giữa T1 và C cho anh D1 và anh D2 nghe. Anh D2 nói *"Chuyện của chị em phụ nữ để cho chị em phụ nữ giải quyết, mình xen vào nhục lắm"* thì D nói *"ừ"*. Sau khi tan ca lúc 16 giờ 35 phút cùng ngày, C dắt xe mô tô biển số 93F1-576.93 ra về đến Cổng công ty SK1 và biết T1 rủ thêm người đang đứng ngoài. Do sợ bị đánh nên C dựng xe mô tô, lấy 01 con dao có sẵn trong cốp trước xe mô tô, loại dao Thái Lan, dài 21,5cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, cán dao bằng nhựa màu xanh (xanh màu lá cây) bỏ vào túi quần bên phải rồi đi bộ ra ngoài cổng Công ty SK1 để gặp T1 nói chuyện, do đang thời điểm tan ca nên tại cổng Công ty SK1 có rất nhiều công nhân ra về. Khi C và T1 đang nói chuyện qua lại với nhau thì T đến hỏi C *"Hôm qua mày nói mày thích chơi kiểu gì thì tao chơi với mày kiểu nấy, giờ ý mày làm sao"*, C nói *"Mày thích chơi kiểu gì thì tao chơi kiểu nấy"*. T dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay đánh vào đầu C thì được chị Nguyễn Thị Giàu, là bạn của C can ngăn. Anh H1 đến từ phía sau nhìn thấy C bị đánh nên can ngăn thì bị M xông vào dùng tay xiết cổ và đẩy anh H1 ra. Anh D1 điều khiển xe mô tô chở anh D2 từ Công ty SK2 đi ngang nhìn thấy đánh nhau nên dừng xem. Lúc này chưa biết anh H1 đến nên C cầm con dao đâm nhiều cái về phía Minh, D và cả anh H1. T1 nhìn thấy C cầm dao đâm chồng (là M) nên xông vào kéo C ra thì bị C cầm dao đâm trúng cánh tay trái, T1 dùng tay trái chụp con dao và tay phải giữ tay trái của C thì bị C giật con dao làm T1 bị thương tích ở hai tay nên T1 buông tay ra. C quay lại nhìn thấy T đang cầm mủ bảo hiểm đánh chị Giàu nên cầm con

dao quay lại đâm liên tiếp vào người T. Lúc này, H1 xông vào dùng tay quàng qua cổ ôm T lôi ngược về sau để can ngăn làm T ngã ngửa xuống đất. D và anh D1 cũng xông vào tham gia đánh nhau, D dùng tay không đánh vào mặt anh H1, lúc này C mới nhận ra anh H1 đang bị thương, thấy có người đánh anh H1 nên C cầm con dao đâm liên tiếp về phía D và anh D1. C đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ bên phải của anh D1. Sau khi bị đâm anh D1 chạy về phía anh D2 đang đứng để chở đi cấp cứu rồi tử vong.

M nhặt lấy 01 đoạn tuýp sắt, dạng trụ tròn rỗng, đường kính 2,6cm, dài 77,5cm đánh vào lưng C và doạ đánh H1. D giật đoạn tuýp sắt M đang cầm đuổi đánh H1 nhưng không được nên vứt đoạn tuýt sắt ngay tại bảng hiệu Công ty SK1. Lúc này, chị L đến can ngăn dẫn C đi vào phía bên trong cổng công ty SK1. C cầm con dao bỏ vào cốp trước xe mô tô, biển số 93F1-576.93 thì được anh Nguyễn Văn Hiệp, là bảo vệ công ty SK1 đến lấy con dao này cất giấu vào tủ trong gác bảo vệ, sau đó giao nộp cho Công an. Khi H đến thấy M và T1 bị thương tích chảy máu nên cùng với Minh và T chạy vào bên trong cổng công ty SK1 để đánh C. H cầm 01 con dao chạy vào để đánh C, khi đến gần H vứt con dao xuống đất rồi cùng Minh dùng tay, chân; T dùng mủ bảo hiểm đánh, đá nhiều cái vào cơ thể của C. Trong lúc đánh C, H quay lại nhặt con dao cầm trên tay để lao vào tiếp tục đánh C thì được chị L ôm giữ can ngăn còn M và T1 đánh C cho đến khi được mọi người can ngăn thì mới dừng lại, sau đó C đến cơ quan công an đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/KLPY/KTHS ngày 15/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đã tiến hành giám định tử thi Trương Quang D1, xác định: Vết thương vùng cổ có dạng hình khe bờ mép sắc gọn dài 4,0cm nằm dọc trên cơ ức đòn chũm phải. Đầu trên nhọn, đầu dưới có vết đứt ngang ra bên phải dài 1,0cm. Vết thương tiếp tục đứt dọc cơ ức chũm dài 4,0cm hình khe. Vết thương xuyên khí quản hướng từ trên phải xuống dưới trái và tiếp tục xuyên vào lồng ngực trái, thủng đỉnh phổi trái với lỗ vết thương hình khe hẹp bờ phẳng đáy nhọn, độ sâu vào nhu mô đo được là 1,0cm (phổi xẹp). Vết thương này có hướng lực từ trên phải xuống dưới trái chếch từ trước ra sau. Độ sâu tương đối của vết thương đo được là 9,0cm. Nguyên nhân chết bị vết thương thấu ngực gây thủng phổi dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 155/22/TC-ADN ngày 05/4/2022 của Viện pháp y quốc gia Hà Nội, Bộ Y tế tiến hành giám định ADN vụ "Trương Quang D1", kết luận: ADN thu từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Trần Thế H1 và Trương Quang D1 trên các locus STR đã so sánh; ADN thu từ mẫu dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu) thu tại vị trí số 01 và vị trí số 03 gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trương Quang D1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Trần Thế H1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Lê Thị Kim C: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 228/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Nguyễn Thị T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Bồ Văn D: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Nguyễn Viết M: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/2022/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Nguyễn Thị T1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 408/2022/HS ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng cổ - ngực của Trương Quang D1; Tư thế bị can Lê Thị Kim C cầm cán dao bằng tay phải, phần lưỡi sắc của dao quay vào phía trong (phía bị cáo) tác động từ trên xuống chếch từ phải sang trái.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 423/2022/HS ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của Nguyễn Thị T1. Đối với 02 thương tích vùng cánh tay trái: Lê Thị Kim C cầm cán dao bằng tay phải, mũi dao quay xuống dưới, phần lưỡi sắc của dao quay vào phía trong (phía bị cáo) tác động từ trên xuống dưới.

Kết luận giám định số 94/KL(KTS)-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 tập tin video gửi giám định ký hiệu A1 - A3; Trích xuất được 31 hình ảnh mô tả diễn biến sự việc và hành vi của những người có liên quan (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh kèm theo.

Cáo trạng số 40/CT-VKSBP-P2 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị Kim C phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích"; Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Bồ Văn D, Nguyễn Viết M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định (tóm tắt):

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim C phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích"; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T, Bồ Văn D, Nguyễn Viết M, Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Tý) phạm tội "Gây rối trật tự công

cộng".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim C 08 (tám) năm tù về tội "Giết người" và 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 10 (mười) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Nguyễn Viết M phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 107/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là thị xã). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Nguyễn Viết M phải chấp hành 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Bồ Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Tý) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Gây rối trật tự công cộng". Giao bị cáo Nguyễn Thị T1 cho UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo lý do: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên 02 (hai) năm tù giam đối với bị cáo là quá nặng. Cơ sở để bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang trực tiếp nuôi hai con còn nhỏ, không có ai phụ giúp; chồng bị cáo là Bồ Văn D hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù trong vụ án này. Nếu bị cáo cũng bị tù giam nữa thì hai con nhỏ không ai nuôi dưỡng. Bị cáo chỉ muốn đến giảng hòa, nhưng khi bị kích động đã không kiềm chế được bản thân nên đã có những hành vi sai trái với pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ

quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để ở ngoài lao động kiếm tiền nuôi dạy các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm đối với kháng cáo của bị cáo như sau: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt: án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng là đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có trình bày và xuất trình các tình tiết mới để xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, các tình tiết này không đủ điều kiện để áp dụng cho hưởng án treo theo qui định.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T tranh luận: Bị cáo không có ý định tấn công Lê Thị Kim C nhưng do bị C kích động nên đã không kiềm chế được.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng đề nghị truy tố và bản án sơ thẩm, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1] Sau khi biết Nguyễn Thị T1 mâu thuẫn với Lê Thị Kim C và được T1 rủ đi giải quyết mâu thuẫn với C thì T và T1, D, H, M đồng ý và tập trung tại Công ty SK1 thuộc Khu công nghiệp Minh Hưng Hàn Quốc, địa chỉ: ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để giải quyết mâu thuẫn giúp T1. Khi T1 đang nói chuyện với C thì T dùng mũ bảo hiểm đánh C, được Giàu và H1 can ngăn nên D, M, D1 đã dùng cây tuýp sắt đánh bị cáo C và đuổi đánh H1, khi bị cáo C chạy vào cổng Công ty thì bị H nhặt dao đuổi đánh C, dẫn đến việc bị cáo C dùng dao đâm bị hại T1 gây thương tích 17% và đâm bị hại D1 tử vong. Vụ việc xảy ra tại Công ty SK1 thuộc khu công nghiệp, vào thời gian tan

giờ làm, đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[2.2] Hành vi trên của Bị cáo T đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T các có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo T và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, lẽ ra cần giữ nguyên.

[2.4] Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 21/7/2023, Toà án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được Văn bản số 03/PN ngày 18/7/2023 của Hội Liên hiệp phụ nữ Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Nguyễn Thị T cho bị cáo T được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc 02 con còn nhỏ (08 tuổi và 11 tuổi) độ tuổi đang phát triển tâm sinh lý cần được quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ, trong khi chồng của Bị cáo T đã đi thụ án 02 năm 06 tháng tù.

[2.5] Xét lời trình bày của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cũng như Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) do Bị cáo T nộp tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng hoàn cảnh gia đình Bị cáo T thực sự khó khăn như bị cáo trình bày. Hiện nay Bị cáo T là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi, dạy hai con còn nhỏ (08 tuổi và 11 tuổi) độ tuổi đang phát triển tâm sinh lý cần được quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ, trong khi chồng của Bị cáo T là là Bồ Văn D hiện đang phải chấp hành án phạt tù (02 năm 06 tháng tù) trong cùng vụ án này; Hội liên Liên hiệp phụ nữ Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cũng đã có văn bản đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét cho Bị cáo T được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc các con đang còn nhỏ. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo qui định của pháp luật cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Bị cáo T, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho Bị cáo T được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 14b (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

.